TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **209**/2026/QĐST - HNGĐ	Cần Thơ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 350/2026/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Ông **Nguyễn Hữu D,** sinh ngày 10/6/1989;
CCCD số 092089002234 cấp ngày 20/8/2021; SĐT 0782 828 226
Địa chỉ: ấp M A, Phường AB, thành phố Cần Thơ.

* Bà **Trà Thị Kiều Kh**, sinh ngày 24/9/1994;
CCCD số 092194002051 cấp ngày 06/6/2023; SĐT 0794 917 622;
Địa chỉ: ấp NK, xã NA, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Hữu D,** sinh ngày 10/6/1989;
CCCD số 092089002234 cấp ngày 20/8/2021; SĐT 0782 828 226
Địa chỉ: ấp Mỹ Ái, Phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn*: **Trà Thị Kiều Kh**, sinh ngày 24/9/1994;
CCCD số 092194002051 cấp ngày 06/6/2023; SĐT 0794 917 622;
Địa chỉ: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Hữu D** và bà **Trà Thị Kiều Kh** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 02 con chung, thống nhất giao cháu **Nguyễn Phước Thịnh** (Nam), sinh ngày 18/3/2016 và **Nguyễn Phước Toàn** (Nam), sinh ngày 16/6/2018 cho ông Nguyễn Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Trà Thị Kiều Kh theo luật định, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hữu D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006736 ngày 13/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Hữu D được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp.
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- UBND xã Nhơn Nghĩa (Phong Điền cũ), TP Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG